

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10/2017/NQ-HĐND

Phú Yên, ngày 19 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT**Thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Phú Yên****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Xét Tờ trình số 59/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết về thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Phú Yên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất việc thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Phú Yên như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định về thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển từ đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất từ đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp (gọi chung là người sử dụng đất);

b) Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

3. Quản lý và sử dụng khoản thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển mục đích từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh:

Khoản thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa nộp vào ngân sách cấp tỉnh để quản lý và sử dụng cho nhiệm vụ bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ và Điều 4 Thông tư số 18/2016/TT- BTC ngày 21 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

4. Các nội dung khác liên quan đến việc thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ, Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản liên quan khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể mức thu, thời hạn nộp tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ; khoản 2 và khoản 6 Điều 2 Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn theo Luật định tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Khóa VII, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2017./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Tấn Việt

Khoản thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa nộp vào ngân sách cấp tỉnh để quản lý và sử dụng cho nhiệm vụ bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ và Điều 4 Thông tư số 18/2016/TT- BTC ngày 21 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

4. Các nội dung khác liên quan đến việc thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ, Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản liên quan khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể mức thu, thời hạn nộp tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ; khoản 2 và khoản 6 Điều 2 Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn theo Luật định tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Khóa VII, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2017./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Tấn Việt